

Mới đi tù cải tạo về được mấy tháng, tôi còn đang lạnh cẳng lăm. Tuy được công ty xây dựng kêu làm việc lại, nhưng vẫn nằm dưới sự quản chế của chính quyền địa phương. Một đêm họp tổ dân phố, tôi đang còn lơ mơ nghĩ chuyện vượt biên, thì bỗng giật mình nghe ông tổ trưởng dân phố nói đến tên tôi:

“ Khu phố quyết định cử anh Tư đi công tác kinh tế mới Lê Minh Xuân một tháng. Anh chuẩn bị cơm gạo, áo quần mà đi công tác cho tốt.”

Tôi bàng hoàng nhìn qua nhìn lại, thấy mặt anh công an khu phố có vẻ thỏa mãn lắm. Cũng dân “ngụy” với nhau, sao anh tổ trưởng dân phố chơi khó tôi chi thế. Biết đi công tác kinh tế mới, là đi đào kinh, ngâm nửa mình dưới bùn suốt ngày, đội nắng gọi mưa, đêm về còn hội họp bình bâu, ăn ngủ không nơi chốn. Cũng khổ như đi tù khổ sai.

Trong cơn bối rối, vì không thể từ chối được. Họ biết tôi đang yếu thế, mới đi tù về, bảo gì cũng phải nghe theo, nếu không thì nguy cho cái tự do mong manh đang có. Tôi thoáng nhìn cái mặt không mấy dễ thương của anh tổ trưởng dân phố, cũng là một giáo sư trung học. Không chừng đây là kế

hoạch từng bước của mấy anh phường khóm, đưa tôi về kinh tế mới, rồi không cho quay lại thành phố nữa. Thời buổi này không thể tin ai được. Tôi bỗng nẩy ra trò chơi tháu cáy. Tôi nhìn anh công an khu vực, và từ tốn nói:

“ Tôi sẵn sàng chấp hành quyết định của tổ dân phố. Nhưng xin các anh vui lòng lên Thành Ủy, xin cho tôi được một giấy phép hoàn công tác ‘trọng điểm’ của thành phố giao cho tôi. Tôi chưa dám bỏ ngang công tác của ‘trên’ giao phó.”

Thực sự, thì tôi có nghe loáng thoảng đâu đó cụm từ “công tác trọng điểm” của thành phố, mà không biết đó là công tác gì. Nghe đến chữ thành ủy, thì cả anh công an, lẫn anh tổ trưởng dân phố co lại, như đĩa phải vôi. Như ngày xưa, kẻ bần dân nghe đến Thánh Thượng. Thế là tôi thoát cuộc đi dày trú hình.

Hai tuần sau, anh Giám đốc công ty tôi kêu tôi chuẩn bị đi công tác hai tuần, tại các khu kinh tế mới miền Cà Mau. Anh cho biết đây là công tác trọng điểm của Thành phố. Thì ra chuyện tháu cáy đã thành sự thật.

Tuy đi làm việc, được trả lương tương trưng như làm công quả, nhưng phải

bám chặt sở làm, để khỏi bị đuổi ra khỏi thành phố, đuổi về các vùng kinh tế mới. Về kinh tế mới là xem như tàn dời. Bị quản thúc, bị cai trị vô cùng khắt khe, dòm ngó, hăm dọa. Ưu việt nhất của các nước xã hội chủ nghĩa, là cái gì cũng thiếu, chỉ có thừa sơ hãi, thừa dòm ngó báo cáo nhau.

Một buổi chiều, xuống đến Gò Quao thì mặt trời đã gác về phương tây. Trời nóng bức. Chúng tôi được tạm trú tại căn hộ trường lớp tranh lợn, bên trong có vài cái bàn ăn tập thể. Tôi đưa tiền nhờ đóng góp để được “căng tin” nấu cho buổi ăn tập thể vào buổi chiều. Anh Khiêm và tôi ra bờ sông bên kia đường, cởi áo quần nhảy ùm xuống nước. Nước mát rượi. Chúng tôi bơi ra giữa giòng. Mấy cô gái quê chèo đò dọc trên sông, khi ngang qua chúng tôi, họ cười và khoát nước trêu chọc. Họ hỏi vọng xuống:

“Dân thành phố hả? Sao mà thân mình trắng như con nhái lột da vậy?”

Hai cô gái chèo thuyền phía kia đi tới, la lớn lên:

“Cá sấu, cá sấu !”

Anh Khiêm và tôi hốt hoảng bơi nhanh vào bờ, mặt mày tái ngắt, nhảy lên bờ nhìn xuống tìm cá sấu. Thấy một cô thanh niên xung phong đang giặt áo

ĐOAN ĐỜI NỐI TRÔI

NHT





chắc, khỏe mạnh, có bề ngang vững vàng. Cô mang bộ áo quần thanh niên xung phong màu phấn ngựa dã sờn rách, nhiều nơi vá víu. Cô nói:

“Tôi cũng mong cho có cá sấu, bắt nó mà đãi hai anh một bữa tối nay. Các cô đòn dọc trêu các anh đó. Sao mà mình mấy hai anh tráng như heo cạo lông thế?”

Hai đứa tôi hơi ngượng, anh Khiêm cười nói:

“Ở thành phố, thỉnh thoảng chúng tôi phải nấu nước sôi dội lên người mà cạo lông, cho da thịt được trắng trẻo.”

“Để em nấu nồi nước sôi, nhờ các anh cạo giúp em cho đỡ đen điu héng. Ở dưới quê này, chưa ai biết cái nghề đó cả.”

Nói xong cô nhắm mắt lại mà cười rất tự nhiên. Cô nhìn vào mình mấy chung tôi, có vẻ thèm muốn lầm. Anh Khiêm thấy cái nhìn của cô, liền buông lời trêu ghẹo:

“Cô tên là gì nhỉ?”

“Chi vậy?”

“Để mai mốt về Sài Gòn mà gởi thơ, và cũng để quen biết luôn.”

“Em tên Hùng. Tên có vẻ hơi con trai một chút. Các anh tên gì?”

Anh Khiêm cười đáp:

“Tôi tên là Hoa, còn anh này tên là Mai. Hai cái tên này có vẻ là tên con gái nhỉ.”

Cô Hùng cười và nhẹo mắt lại mà nói:

“Hai anh có chịu đổi tên cho em không? Em muốn đổi tên cho anh Mai. Nếu chịu, thì từ nay gọi em là Mai, gọi anh là Hùng”

Tôi là con trai chưa vợ, nghe cô đòi đổi tên nên cũng ngượng, đỏ mặt lúng túng chưa biết nói gì, thì anh Khiêm reo lên vui vẻ:

quần, đứng dưới nước ngập ngang
đầu gối, anh Khiêm thét lên:

“Cá sấu, cá sấu. Cô Kia! Chạy lên bờ mau!”

Cô thanh niên xung phong nhìn chúng tôi mà cười sảng sặc. Khuôn mặt cô ráo rắng, hai hàng răng trắng. Thân thể cô rắn

“Xong rồi. Ý kiến hay quá. Nầy, ‘chị Mai’, hai hôm nữa theo chúng tôi về thành phố Sài Gòn nhé.”

“Em chịu ngay.”

Tôi nhìn cô Hùng, thấy cô cũng mặn mòi dễ thương, nhưng tôi ngượng quá, vội mang áo quần và đi vào nhà hội. Buổi cơm chiều hôm đó, tôi mới biết cô Hùng là “chị nuôi” của cái căn cứ chỉ huy thanh niên xung phong này. Không biết có phải vì chúng tôi là khách, nên mâm cơm của anh Khiêm và tôi được dọn ra có phần đồ dào hơn các mâm khác, sự chênh lệch thấy rõ. Anh Khiêm cứ nháy mắt trêu tôi mãi. Buổi tối, anh Giám đốc công ty kêu tôi đi họp. Buổi họp được tổ chức trong một lán trại, khói cây tràm được xông mù mịt để đuổi muỗi. Tất cả thành viên buổi họp đều ngồi co chân lên ghế theo kiểu ngồi nước lụt. Böyle giờ tôi mới đoán ra, tại sao các anh cán bộ ngồi co chân theo kiểu này. Có lẽ là vì muỗi, ngồi co chân cho dễ đậm muỗi. Họp đến khuya mới lò mò ra về, trời đêm, đường quê bằng đất, tôi đi sờ soạng từng bước khá vất vả. Về đến nơi tạm trú là nhà hội, cũng là nhà ăn hối ban chiều, thì đèn đóm đã tắt, tối om. Anh Giám đốc được dành cho ngủ trên cái bàn ăn. Anh Khiêm đã kiểm được nơi ngủ từ lâu. Tôi đang bối rối, chưa biết phải nằm đâu, thì cô Hùng bưng đèn dầu, mà ngọn đèn nhỏ như hạt bắp, đến dẫn tôi ra phía phòng ngoài. Cô hạ một cánh cửa cũ xuống đất, làm giường cho tôi. Được như thế này cũng đã quá quý. Cô Hùng chờ tôi móc giăng màn xong mới bưng đèn đi. Cô nhìn tôi bằng con mắt có đuôi, và miệng cười chum chím. Tuy không có tình ý gì, nhưng tôi cũng thấy trong lòng vui vui.

Di chuyển cả ngày mệt, lại phải đi họp đêm, đặt mình xuống là tôi ngủ ngay. Đến khuya, vào quá nửa đêm, tôi thức giấc, và cảm thấy bên thân mình có hơi ấm áp, như có ai nằm bên cạnh. Tôi hơi sợ. Ai đây? Ai mà dám chui vào mùng tôi ngủ chung? Có ai quen đâu? Mà dù quen, muốn ngủ chung, cũng phải nói với tôi một tiếng chứ. Ai nữa? Chỉ có cô Hùng chứ còn ai đây? Tôi sực nhớ cái ánh mắt thèm thuồng của cô khi nhìn vào cái thân thể trơn tru, trắng mượt của tôi hồi ban chiều. Phải chăng cô này như





mấy yêu nữ trong truyện Tây Du của Tàu, muốn ăn thịt Đường Tăng Tam Tạng vì thấy da thịt ông trǎng trǎo hồng hào? Tôi còn chợt nhớ đến cái màu da ngăm ngăm mặn mòn khêu gợi của cô. Tim tôi đập thình thịch, vừa lo sợ, vừa mơ hồ thích thú. Tôi nằm yên lặng không dám động đậy. Hơi thở tôi dồn dập. Chưa lần kinh nghiệm chăn gối, nên tôi run lẩy. Lòng tôi mềm nhũn ra. Tôi đã giữ gìn mình, để khỏi phải sa vào vòng “vợ cái, con cột” từ bao năm nay, không lẽ chấm dứt nơi đây. Tôi đã từng dần lòng, chôn chết yếu bao nhiêu mối tình vừa chớm, với những người bạn gái gia thế đàng hoàng, để đánh đổi chút tự do. Nay định vùi lấp cuộc đời trong vùng kinh tế mới này chăng? Trong phút chốc, trí óc tôi mờ đi. Tôi nghĩ, có là thánh e cũng khó mà cưỡng được trong hoàn cảnh này. Thôi thì phó mặc cho số mệnh đưa đẩy. Tôi lại lo, lỡ có người thấy và hô hoán lên thì sao? Chỉ có nước độn thổ. Tôi nghe tiếng thở phì phò. Con gái gì mà thở phì phò như heo. Chắc vì cô này cũng đang hồi hộp và lo lắng lắm. Hơi thở cũng có mùi nặng. Cánh tay tôi xuôi dọc theo thân, nằm ép giữa tôi và kẻ lạ. Tôi quay bàn tay về phía kẻ lạ, và giật thót mình, vì nghĩ là mình đã sờ trúng vào nơi bí hiểm. Ghê quá, không có lẽ cô này đã trần truồng ra rồi. Tay tôi đụng vào một vùng mềm, có lông cứng như lông thú. Tôi thầm nghĩ, chắc đàn bà ai cũng thế. Con người này ghê thật, dám trần truồng mà chui vào giường con trai, thì e cũng đã dày dạn lắm rồi. Khứu giác tôi bắt được mùi hôi. Con gái gì mà hôi quá, tắm hàng ngày trên sông mà vẫn hôi? Tôi định đưa tay lên, sờ vào đầu kẻ lạ xem sao, thì nghe tiếng “ụt ụt”. Tôi sờ vào thân kẻ lạ, và hết hồn phát giác ra kẻ đang nằm với tôi là ai. Phản ứng tự nhiên, tôi co hai tay phát chưởng cùng một lúc với cái đập như trời giáng, theo thể võ “Song Long Thần Chưởng”. Tiếp theo đó, là tiếng thét éc éc rất lớn và tiếng rơi bắn ra ngoài của con heo to. Thì ra không phải cô Hùng, mà là con heo nó chui

vào ngủ chung với tôi. Tôi vừa mừng vì qua khỏi cơn mê muội, vừa tức cười cho mình. Tôi tấn lại mùng cho kỹ và định ngủ tiếp, nhưng mùi phân heo hôi hám quá, chịu không nổi. Cả cái mùng, áo quần và tay tôi, cũng nặc mùi phân heo. Tôi dậy, mở mùng, ra sông giặt. Trǎng khuya miền quê sáng vắng vặc, gió thoổi mát rượi. Tôi xuống bến, cởi luôn cả áo quần, trần truồng đi xuống nước. Giặt cái mùng lính bằng ni-lông và áo quần, đem treo trên bụi cây bên bến nước. Đêm trǎng, trần truồng nhào lộn dưới nước lạnh mát, tôi bơi lội tung tăng, làm bọt nước tung tóe. Tôi leo lên tấm ván gỗ bắc ra sông làm cầu, đứng vương tay lên trời, rồi phóng mình lên cao, lộn nhào, nhảy ùm chuỗi thân xuống nước. Trǎng trên sông như đang vỡ vụn vì tôi. Gió mạnh mát lạnh. Nhờ gió thoổi bạt muỗi, tôi trần truồng đứng

trên cầu gỗ, hy vọng áo quần khô được phần nào. Bỗng tôi nghe có tiếng động bên bụi cây trên bến. Cô Hùng, đúng là cô Hùng. Hình như giả vờ không thấy tôi, cô đang lom khom cởi bỏ hết áo quần trên thân thể. Dưới trǎng khuya vắng vặc, thân hình cô rắn chắc, đều đặn, ngực vun lên cao sáng loáng mà phía dưới có bóng đen làm nền, khêu gợi, toát ra vẻ đẹp tự nhiên huyền hoặc. Lần đầu tiên trong đời tôi, thực sự thấy một tấm thân người khác phái không áo quần, mà không phải là hình ảnh trên báo chí dấu diếm. Hai tay cô dang ra, đang đi về phía tôi, mà mặt ngừng lên có trǎng soi sáng, loáng thoáng nụ cười duyên dáng, tóc bay bay về một phía. Tôi như kẻ lạc vào cơn mê, trí óc mù ám, đầu nóng bừng bừng, tôi cũng dang tay ra. Böyle giờ thì tôi không còn sợ hãi, lo lắng, không còn suy nghĩ về tương lai cơ cấu cho cả một kiếp người trong một xã hội khó khăn bất ổn, không triết lý về tạo nghiệp, sinh con ra để cho nó chịu khổ. Quên hết, và quên hết. Bỗng chân tôi đập vào một mảnh đá nhọn, đau nhói, làm tôi tỉnh giấc hôn mê. Tôi chuyển người qua hướng khác, và vơ vội áo quần cùng tấm mùng ôm vào lòng, đi nhanh lên khỏi bến



nước. Tôi nghe tiếng kêu nho nhỏ vọng đến từ sau lưng như hơi gió: “Anh Mai! Sao vậy”?

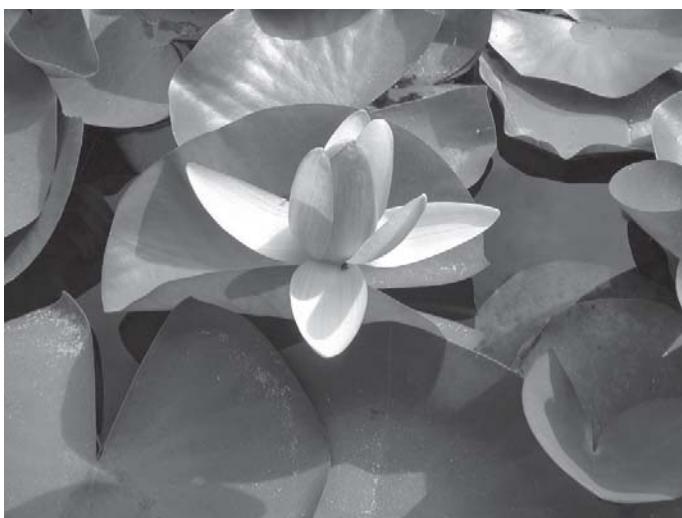
Tôi giăng mùng ướt và ngủ lại. Trong lòng vừa mừng, vừa tiếc, vừa sợ. Những tình cảm lẫn lộn, xáo trộn, quay cuồng trong trí óc tôi. Khi gần sáng, tôi nambi mộng thấy đám cưới của tôi với cô Hùng. Đám cưới ngôi chồm hổm, mỗi khách tham dự được dài một miếng kẹo đậu phộng trên bánh tráng, và nửa chai nước ngọt hiệu con cọp. Như tiêu chuẩn của thời tiến mau tiến mạnh lên xã hội chủ nghĩa. Tôi và cô Hùng mang áo quần công nhân màu xanh. Trong đám cưới, tay tôi cứ xòe ra sau mông để che dấu chỗ sờn rách. Buổi sáng, tôi kể lại cho anh Khiêm nghe câu chuyện xảy ra hôm qua. Anh Khiêm phát vào vai tôi một cái thật đau, và nói:

“ Sao để lỡ uổng cơ hội ngàn năm một thuở ? Anh còn là kẻ tàn nhẫn, phụ tẩm lòng cô Hùng, làm tự ái cô bị tổn thương. Có lẽ cô cũng chẳng đòi hỏi điều kiện lâu dài về sau. Thanh niên xung phong, thì họ tự xem như đời như đã bỏ đi, sống được phút giây nào, thì cứ sống cho thỏa nguyện, vì không thấy có tương lai. Anh có biết trong thời kỳ cách mạng văn hóa bên Tàu, việc trai gái ăn nằm với nhau được hình dung bằng nhóm từ “tách nước trà”. Nghĩa là đơn giản như mời nhau tách nước trà mà thôi. Anh hủ lậu, phong kiến, chậm tiến, không bắt kịp đà tiến hóa của thời đại văn minh. Anh đáng bị phạt làm kiểm điểm”.

Chúng tôi về khu kinh tế mới vùng Thủ Chi trên thuyền nhìn xuống, tôi thấy đoàn tù cải tạo đang ngâm mình dưới bùn, nước ngang ngực. Dáng họ xanh xao gầy còm. Những cái đầu tóc tai bơ phờ, mắt sâu, má hóp. Họ đang dùng cây len, móc đất lên, và chuyền tay nhau. Họ ngâm mình dưới nước chín mươi tiếng đồng hồ mỗi ngày, với bụng đói, thân lạnh, nắng mưa gội trên đầu. Sức chịu đựng của con người thật lạ lùng, có lẽ sống đã khó, mà chết còn khó hơn. Anh Khiêm thở dài buồn bã than thở: “Không biết có Phật, có Chúa hay không, mà nỡ để con người bị hành hạ đến thế này, không ai cứu giúp.” Vùng kinh tế mới Thủ Chi như một đồng nước mênh mông. Chỉ có những đường



ruộng thấp thoáng. Những căn chòi ọp ẹp, đơn sơ, bốn bề trống rỗc, là “nhà” của đám người bị đưa đến nơi đây. Đa số họ là dân thành thị, nửa đêm công an vây nhà, hốt cả gia đình lên xe, được chở thẳng về đây để lao động sản xuất, cho có cơ hội may mắn làm lại cuộc đời xứng đáng, có tương lai tốt đẹp hơn. Căn nhà khang trang thì được thi khóm phường kiểm kê và quản lý, hoặc làm trụ sở, hoặc chia cho cán bộ ở. Đa số họ là hạng người phi sản xuất, hạng tư sản mại bản. Suốt đời họ ở thành phố, chưa đụng đến cái cuốc, chưa thấy được cái cà. Bắt họ lên đây khai phá vùng đồng chua nước mặn này để tự túc, mà hy vọng họ sống được, thì e chỉ có phép lạ. Khi chúng tôi đi qua, nhiều người lấp ló trong cửa dòm ra, như dòm lén. Tôi cảm thấy nhột nhạt, xấu hổ khi đi chung với đám cán bộ nhà nước này. Tại đây, tôi gặp Hương, em bạn tôi. Tóc tai Hương rũ rượi, da xạm đen vì nắng, vì nước bùn, trông Hương tiêu tụy như một người bệnh. Cả gia đình bên chồng của Hương bị xúc lên đây đã sáu tháng. Ông bố chồng đi tù, vì tội tư sản mại bản. Gia đình bị hốt đi giữa đêm khuya, không chuẩn bị được gì cả, bạc tiền cũng không có, đồ đạc cũng không. Hương nhờ tôi nhắn lại với bà con bên Hương, cũng như bên chồng, tìm cách tiếp tế, giúp đỡ. Đêm ngủ lại tại khu kinh tế mới Thủ Chi, trời đổ mưa, buồn đứt ruột. Tôi nghĩ đến những người thành phố bị bắt về sống nơi đây, thiếu nước, thiếu gạo, thiếu than củi,



thiếu dầu, thiếu thịt, thiếu rau, cái gì cũng thiếu cả, không hiểu làm sao mà họ sống sót được

Phái đoàn đi thuyền về khu kinh tế mới Cà Mau. Trời chuyển mưa, thuyền không mui, mọi người trùm tấm ni lông lên đầu. Buổi chiều đi trên giòng sông Trẹm, nước đỏ ngầu như máu. Hai bên bờ là rừng tràm, rừng được âm u, thỉnh thoảng thấy một cái chòi trên cây cao, như một tổ chim lớn. Có lẽ chòi của những người lấy mật ong, hoặc những kẻ kiếm ăn trong rừng. Chiều xuống dần, cảnh vật u buồn, tiếng chim kêu áo náo. Chiếc thuyền máy vẫn xình xịch trên giòng sông nước đỏ ngầu. Chúng tôi đến nơi khi trời đã tối. Nước ngập mênh mông. Phải xắn quần lên cao mới đi vào được trụ sở. Nước bao quanh căn nhà nền đất. Áo quần chúng tôi ướt đẫm. Chừng một giờ sau, phái đoàn được đón cơm tối. Anh thủ trưởng vùng này nói nhiều, và nhấn mạnh về món thịt vịt xiêm trong bữa ăn chiều nay, là một hy sinh lớn của toàn ban lãnh đạo nơi này. Sau này, trước khi chúng tôi lên thuyền ra về, anh than này rằng: “Ăn hết của chúng tôi con vịt xiêm, mà công việc chưa đến đâu cả”.

Ăn xong, chúng tôi xuống thuyền đi họp. Đuốc cháy xèo xèo, làm tro tàn bay rụng xuống mặt nước như pháo bông. Thuyền chèo tay, tiếng nước khua, tiếng chèo cạ vào mạn thuyền cành cách. Mấy ông trong bụng biển, sinh hoạt bất kể ngày đêm đã quen, nên chẳng kể gì đến giờ giấc. Di chuyển suốt ngày mệt ngất, mà vừa ăn xong, lại đi họp trong đêm tối. Phòng họp là một căn nhà chòi rộng, chân cao, phía dưới nước ngập. Mọi người đã ngồi chồm hổm chờ phái đoàn. Không có đèn, mà chỉ có mấy bó đuốc cháy bùng bùng, khói mịt mù. Họ bàn về cách làm móng nền nhà, tranh cãi ồn ào cả giờ không đi đến đâu. Họ xúm lại chê bản họa đồ thiết kế của sở Xây Dựng thành phố là không thực tế, vì đất vùng này do bùn lầy phù sa bồi lấp, mà dùng cùi tràm năm thước, thì làm sao đụng thấu đến lớp đất đá cứng bên dưới. Tôi ngủ gật, không muốn bàn gốp ý kiến gì cả. Anh Giám đốc công ty kéo tôi đi theo để làm cố vấn kỹ thuật. Khi hỏi, tôi mới nói, không tôi gì mà xía vào các cuộc tranh luận ngây ngô về kỹ thuật của những con người tự đắc này. Nhưng đêm đã khuya, nói nhiều quá vẫn không đến đâu. Tôi mệt, muốn buổi họp chấm dứt để đi nghỉ, nên xúi anh Khiêm đóng tay góp ý. Anh Khiêm hỏi:

“Anh nào nói không dùng cùi tràm được? Các anh có biết đóng cùi tràm để làm gì không?”

“Đóng cùi tràm làm móng, đỡ chân nhà, vùng này bùn dày hàng chục, hàng trăm thước, cùi nào đủ dài để đóng xuống thấu lớp đá bên dưới?”

Anh Khiêm cười như khinh mạn:

“ Các anh hiểu sai rồi. Cùi tràm không cần phải đóng xuống thấu lớp đất cứng. Cùi tràm dùng để lèn đất cho chặt, làm chân móng. Bởi vậy, nên đóng cùi tràm phải đóng từ ngoài vào trong, mới có hiệu quả.”

Thế là buổi họp chấm dứt. Chúng tôi lại lên thuyền ra về. Ở đây, có giường bằng thân cây ghép lại, không ai nằm dưới sàn, chắc sợ rắn rết. Tôi thức giấc giữa đêm khuya, bụng quặn đau, và sôi rộn rột. Tôi cố dằn cơn đau bụng, lăn qua trở lại mãi. Có lẽ vì lạ nước, và bị dầm mưa suốt cả ngày nên lạnh bụng. Chờ cho trời sáng, e còn lâu, và khó chịu đựng nổi. Tôi biết chắc nhà cửa vùng này không có cầu tiêu, cầu tiểu. Bằng chứng là hồi hôm, tôi thấy mấy người đàn ông đứng thả voi rồng bên hè nhà, nước kêu róc rách. Đến khi không chịu được nữa, thì tôi bò dậy. Không dám kêu ai dậy hỏi đi cầu ở đâu. Bí quá, tôi ra bên hè, kéo quần ngồi xuống xả dạ. Trong người khỏe khắn như trút được một ngàn cân nặng. Tôi định sáng mai dậy sớm, mượn cái cuốc, đào đất chôn và sẽ dọn sạch. Sẽ không có ai biết chuyện xấu hổ này xảy ra. Đang tháo dạ, bỗng tôi nghe có tiếng két cửa, và thấy có bóng người đi đến. Trăng lờ mờ soi. Chết mất. Biết ăn nói làm sao bây giờ? Đang lúng túng, chưa biết phải xử trí làm sao, thì tôi nghe có tiếng ho nhỏ, và nhận ra đó là anh Khiêm. Anh Khiêm loay hoay gấp gáp lăm. Hình như anh chưa thấy tôi. Anh cũng vội tuột quần ngồi xuống và phát ra tiếng kêu phành phạch. Sau một phút quýnh quáng, hình như anh Khiêm đã thấy tôi ngồi chồm hổm gần anh. Anh lúng túng, ấp úng như phân trần nho nhỏ:

“Tôi, tôi, . . . đau bụng quá, không biết, không biết . . . nơi nào . Xin lỗi, sáng mai, sáng mai tôi, tôi dọn sạch . . .”

“Tôi đây anh Khiêm ơi.”

“Trời. May quá. Thì ra là anh. Không thì xấu hổ đến chết được. Anh cũng đau bụng?”

Anh Khiêm và tôi cười khì khì trong bóng tối. Chúng tôi dặn nhau, sáng mai nhớ dậy sớm, mà dọn phân, không thì mất mặt lăm. Về lại giường, tôi thiếp đi trong một giấc ngủ thật say. Khi tôi tỉnh giấc dậy, bên ngoài sáng trợt, nắng vàng tươi đã lên cao. Tôi giật thót mình nhìn quanh, hy vọng anh Khiêm đã dậy trước, và dọn sạch giúp tôi rồi. Nhưng tôi thấy anh Khiêm vẫn còn nằm ngáy trên giường. Tôi tung người nhảy xuống đất, chạy thoát ra bên hè, và gấp gáp đi tìm cuốc xéng. Chắc mọi người đều thấy hai đống phân này rồi. Mặt tôi nóng bừng. Nước đã rút sân





đất phơi ra. Tôi nhìn xuống, thì thấy trơn tru, sảnh bong, có ai đã dọn giúp cho chúng tôi rồi chăng? Tôi cúi người xuống quan sát, thì thấy sạch như lau, không có dấu vết gì. Trên nền đất, cũng không có dấu cuốc xéng gì để lại cả. Lạ quá. Phân vân một hồi, tôi mới nghiệm ra, có lẽ lũ chuột bọ đã xơi hết rồi, và xơi sạch như lau. Tôi mừng thầm nhưng cũng chưa hết lo. Tôi đang lom khom, thì anh Khiêm trong nhà vội vã phóng ra, mặt mày có vẻ nghiêm trọng. Khi nhìn xuống đất, thấy sạch sẽ, thì anh ôm lấy tôi, và cám ơn rối rít. Anh nói nhỏ: "Bây giờ, mệt nên ngủ quên, may có anh dậy sớm dọn dùm. Không thì đưa cái mặt mo ra mà chịu xấu hổ. Cám ơn, cám ơn." Tôi cho anh biết, tôi cũng vừa thức dậy trước anh vài phút thôi. Và hình như chuột bọ đã dọn giúp từ khuya qua rồi. Chúng tôi cười rũ rượi. Sung sướng. Chiều đó, tôi lại đau bụng, hỏi một anh cán bộ nhà cầu ở đâu. Anh bảo ra bờ sông, ngồi trên nhánh cây mà thả xuống. Tôi ra bờ sông, chọn một nhánh cây thấp, khuất, ngồi rất chênh vênh, hai tay vịn chặt vì sợ té lộn mèo xuống sông. Mới ngồi xuống, tôi nghe tiếng nước xanh xách như có ai quậy. Nhìn xuống, thấy lũ cá đã xúm lại, quẩy mình, và chen chúc nhau, làm thành một vồ, u lên trên mặt nước. Chúng nó dành nhau để dọn sạch phân người. Khi tôi thả chất thừa thải xuống, thì thấy mấy con cá lớn bay lên khỏi mặt nước mà đớp. Tôi khiếp quá, ôm quần mà nhảy lên bờ, dù chưa làm xong nhiệm vụ. Lỡ nó đớp nhầm nơi bí hiểm thì khốn.

Tôi tình cờ gặp một bạn học cũ là Mạnh. Anh vượt ngục, trốn về miền này, thay tên đổi họ, sinh sống bằng làm củi, và ăn mật ong. Mạnh hẹn chiều nay sẽ đón tôi về nhà hàn huyên. Khi nắng chưa tắt, Mạnh đem xuống đến chở tôi đi. Giòng sông Trẹm buồi chiều buồn hiu hắt, trong lòng tôi mang mang. Thuyền rời sông, qua lạch nhỏ. Nhà ở tận trong rừng. Cái mà Mạnh gọi là nhà, làm trên cây cao, như một tổ chim đại bàng. Mạnh cột thuyền vào gốc cây, leo thang lên nhà. Căn chòi lá xác xơ. Mạnh ở nơi đây một mình. Chiều xuống rất mau. Mạnh đốt lửa trong bếp làm đèn. Muỗi kêu như sáo thổi. Khi khói lên đầy nhà, muỗi trốn hết. Mạnh và tôi ngồi bên bếp lửa, ăn cơm

chiều với cá lồng tong kho. Cá cay, mặn, ăn rất ngon miệng. Hai đứa kể chuyện vui thời quá khứ, chuyện ngày xưa chung trường, chung lớp. Nhắc lại bạn bè cũ, những người còn đang trong vòng tù tội, những người đã ra tù sống lây lất nơi đâu, những người đã rời bỏ quê hương, và những người đã chết. Chết trong tù, chết trong chiến tranh, và chết vì không muốn sống ô nhục. Khi tôi hỏi thăm Dung, người con gái mà ngày xưa tôi và Mạnh cùng ngưỡng mộ. Mạnh thở dài, trên khóc mắt như long lanh ngắn lệ. Mạnh cho biết, chính Dung đã sắp đặt cho Mạnh vượt ngục. Dung chết trong chuyến vượt biên không thành. Khi thuyền đi qua vùng Côn Sơn, bị công an đuổi và bắt theo. Dung bị trúng đạn, mất máu mà chết. Thuyền bị bắt lại, đón ra có Mạnh cùng đi trên chuyến này, nhưng vì thuyền nhỏ đi lạc, không đến kịp điểm hẹn. Tôi rút ống sáo cài trên phên lá xuống, thổi bài nhạc cũ, mà ngày xưa cả Mạnh, Dung và tôi thường ưa thích. Tiếng sáo vút lên trong không gian giữa rừng khuya tĩnh mịch. Tôi dồn cảm xúc, dồn hơi thở vào ống sáo. Mạnh cầm cây đũa bếp gỗ xuống thanh gỗ và ngâm bài thơ "Đêm ngược dòng sông Trẹm", tiếng ngâm vang vọng trong căn chòi lá:

Nước đỏ quạch, tiền nhân mồ hôi máu,
Sóng lao xao vỗ man tiếng u sầu.
Trầm dan kín âm u, bờ che dấu,
Hoàng hôn buông, xa khuất cánh chim âu

Đêm mù mịt không trăng, sao thấp thoáng,
Thuyền bơ vơ ngược nước giữa dòng sâu
Đời khánh tận buông trôi dài năm tháng
Nén thương đau lưu lạc chốn giang dầu

Từ thất quốc, tác tan, lòng ngao ngán
Bạn bè, người phiêu dạt khắp năm châu
Rừng tĩnh mịch, vọng oan hồn khuya vắng
Đời tang thương, mai mối biết về đâu?

Mái tóc sương rối bời trầm mưa nắng
Đường tương lai bít lối. Néo cơ cầu.
Sông vẫn chảy trong ta ngàn cay đắng
Một đời người tăm tối mãi canh thâu

Nước như máu, phù sa vè đặc quánh
Quyện qua tim thao thức bã Cà Mau
Dòng sông Trẹm, trôi khuya mang mang lạnh
Cắt tiếng hò nao nuột vọng rừng sâu.

Tiếng ngâm vừa dứt, thì tiếng sáo cũng hạ xuống ngưng theo. Mạnh và tôi, nước mắt đầm đìa trên má. Kéo vạt áo lên lau mắt, chúng tôi khóc cho chính mình, khóc cho bạn bè, khóc cho gia đình và khóc cho cả quê hương đang chìm đắm trong bóng đen không thấy ánh tương lai. Một đêm buồn trong rừng tràm, bên bờ sông Trẹm, sau này còn vang vọng mãi trong lòng tôi.